TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ TỈNH QUẢNG NINH Số: 02/2023/QĐST-KDTM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hải Hà, ngày 24 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà G, số 36 H, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Minh C, sinh năm 1981. (Theo Giấy ủy quyền số 440/UQ-TBXLN.21 ngày 05/11/2021).

- Bị đơn: ông Nguyễn Công S, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: thôn 1, xã Quảng Minh, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ*: tính đến ngày 16/5/2023, ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là: 144.273.973 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 0 đồng

+ Nợ lãi: 144.273.973 đồng.

- *Về tiến độ thanh toán*: kể từ tháng 6/2023, hàng tháng Bị đơn ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) vào trước ngày 30 hàng tháng. Đến tháng thứ 9, Bị đơn ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Atoàn bộ số tiền còn lại.

- *Về xử lý tài sản bảo đảm*: Trong trường hợp ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết thì, Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 44 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 171805, số vào sổ cấp GCN: CH 2728 do UBND huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/07/2019 mang tên ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản không đủ trả hết khoản nợ, ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T vẫn phải tiếp tục có trách nhiệm trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- *Về án phí*:

Bị đơn ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.606.800đ (ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn tám trăm đồng).

Trả lại cho Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.606.800đ (ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn tám trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013629 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: *- VKSND huyện Hải Hà;* *- Chi cục THADS huyện Hải Hà;* *- Đương sự;* *- Lưu hồ sơ vụ án.*	**THẨM PHÁN** **Vương Thị Thanh**

Khoản 3 Điều 12

3. Trường hợp các đương sự thỏa thuận một bên chịu toàn bộ án phí hoặc một phần số tiền án phí phải nộp mà bên chịu toàn bộ án phí hoặc một phần số tiền án phí phải nộp thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí thì Tòa án chỉ xem xét miễn án phí đối với phần mà người thuộc trường hợp được miễn phải chịu theo quy định, của Nghị quyết này. Phần án phí, lệ phí Tòa án mà người đó nhận nộp thay người khác thì không được miễn nộp.

Khoản 7 Điều 26:

7. Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí, kể cả đối với các vụ án không có giá ngạch.

9. Trong vụ án có người không phải chịu án phí hoặc được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm thì những người khác vẫn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều này.